TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Xuân, ngày 19 tháng 01 năm 2023

Số: **41**/2023/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 654/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022; Về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh B T D - Sinh năm 1992

Chị N T H T - Sinh năm 1992

Cùng có HKTT: Căn hộ 914, Toà 24T3 TX Complex, Số 6 phố LVT, phường TX Trung, quận TX, thành phố HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh B T D và chị N T H T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B T D, chị N T H T xác nhận có 02 con chung là B D N C, sinh ngày 26/3/2016 và B M K, sinh ngày 01/02/2018. Sau ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu B D N C, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu B M K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi cả hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Anh B T D, chị N T H T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác*:* Anh B T D, chị N T H T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh B T D, chị N T H T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh B T D và chị N T H T.

- *Về con chung:* Anh B T D, chị N T H T có 02 con chung là B D N C, sinh ngày 26/3/2016 và B M K, sinh ngày 01/2/2018. Sau ly hôn, giao con chung B D N C cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung B M K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi cả hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nhà ở chung:* Anh B T D, chị N T H T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Các vấn đề khác*: Anh B T D, chị N T H T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí tòa án: Anh B T D, chị N T H T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D, chị T đã nộp theo biên lai số 0008441 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Chi cục thi hành án dân sự quận TX;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

H T T